TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 18/2020/QĐST-DS	*Bắc Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên hòa giải nhất trí với nội dung của Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020;

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và kể từ ngày đương sự vắng mặt nhận được Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Lương Ngọc N, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đinh Thị C, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

(Đại diện theo ủy quyền của bà Cành là ông Lương Ngọc N)

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Cá nhân chị Đinh Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lương Ngọc N số tiền gốc 58.000.000 đồng tại Giấy biên nhận vay tiền ngày 28/8/2010 âm lịch

(tức ngày 05/10/2010 dương lịch) và tiền lãi của số tiền 58.000.000 đồng kể từ ngày 5/10/2010 tính đến ngày 15/6/2020 là 49.590.000 đồng. Tổng số tiền cá nhân chị Đinh Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lương Ngọc N là 107.590.000 đồng.

2.2. Các kỳ thanh toán cụ thể như sau:

- Vào ngày 28 hàng tháng (Dương lịch), kể từ tháng 8 năm 2020 đến hết tháng 4 năm 2022 (20 tháng), cá nhân chị H trả ông N 5.000.000 đồng/1 tháng.

- Ngày 28/5/2022, cá nhân chị H trả ông N số tiền còn lại là 7.590.000 đồng.

2.3. Nếu chị H vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào thì ông N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc cá nhân chị H phải trả toàn bộ số nợ còn phải trả.

2.4. Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

3. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lương Ngọc N. Hoàn trả ông N số tiền 1.450.000 đồng tạm ứng án phí mà ông N đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001212 ngày 22/04/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

- Chị Đinh Thị H chịu 1.345.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo